

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2019
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu H;
2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Kim Ph (Đặng Kim Th), sinh năm 1972, địa chỉ: Hẻm 516 F, tổ 15, khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: Hẻm 516 F, tổ 15, khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà Ph có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Kim Ph trình bày: Vào năm 1995, bà Ph và ông H được cha mẹ chấp thuận nên tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, bà Ph và ông H sinh sống tại khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H có quan

hệ bất chính với người phụ nữ khác. Cuộc sống chung không hòa hợp nên không thể chung sống với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ph yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Ph và ông H có 02 (hai) con chung tên Phạm Đăng Nhân Q, sinh năm 1999 và Phạm Đăng Minh T, sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H vẫn không đến Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Ph vẫn giữ y ý kiến xin ly hôn với ông H, con chung đã trưởng thành, tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông H chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của ông H cũng như qua kết quả xác minh thể hiện nguyên nhân mà bà Ph xin ly hôn là do ông H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác là phù hợp với lời khai của bà Ph. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của bà Ph.

Về con chung: Bà Ph và ông H có 02 (hai) con chung tên Phạm Đăng Nhân Q, sinh năm 1999 và Phạm Đăng Minh T, sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ph khai tự thỏa thuận nên không đề cập xem xét giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Bà Đặng Kim Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn H. Đồng thời, ông H cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phạm Văn H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Kim Ph và ông Phạm Văn H chung sống với nhau từ năm 1995 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc vào ngày 29/11/2000, giấy chứng nhận kết hôn số 210 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2019 (BL 28) ông H thừa nhận nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Tòa án tiến hành xác minh tại khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc cho biết mâu thuẫn giữa vợ chồng Ph, H do ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đến tháng 4/2019, vợ chồng Ph, H có xảy ra đánh nhau và từ thời gian này ông H đã bỏ địa phương đi cho đến nay.

Theo biên bản xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ phường Vĩnh Mỹ cho biết hiện nay ông H và bà Ph không còn sống chung với nhau do ông H có người phụ nữ khác. Đầu năm 2019, ông H có về nhà gây chuyện và có hăm dọa đánh bà Ph nếu bà Ph không đưa tiền.

Thấy rằng, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng ông H lại vi phạm nghĩa vụ người chồng trong thời gian chung sống với bà Ph vì có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hơn nữa,

trước lần xin ly hôn này bà Ph có đơn khởi kiện ly hôn với ông H và qua động viên hòa giải của Tòa án nên bà Ph rút lại đơn khởi kiện để tạo cho ông H có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Với lần ly hôn này Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia hòa giải.

Từ đó thấy rằng, ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của bà Ph; hôn nhân của bà Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph đối với ông H như theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Ph và ông H có 02 (hai) con chung tên Phạm Đăng Nhân Q, sinh năm 1999 và Phạm Đăng Minh T, sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph khai tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp. Ông H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim Ph.

[1] Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Kim Ph với ông Phạm Văn H.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Đặng Kim Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007861 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Bà Ph đã nộp đủ án phí.

Ông Phạm Văn H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Giấy chứng nhận kết hôn số 210 ngày 29 tháng 11 năm 2000 của Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thị xã Châu Đốc (nay là thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bà Đặng Kim Ph có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- UBND phường Châu Phú A (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiên